TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21/9/2023
"V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Phúc Định.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Chí Thân và ông Vũ Khắc Hoàn
- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thành Chung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Viện - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2023/TLST-HNGĐ ngày 21/4/2023 về việc: "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31/8/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Kim Th, sinh năm 1997.
Địa chỉ: thôn 7, xã H H, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Đinh Đức C, sinh năm 1993.
Địa chỉ: thôn 7, xã H H, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh - Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đinh Thị Kim Th trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đinh Thị Kim Th với anh Đinh Đức C tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã H H, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh và sinh sống với bố mẹ chồng tại địa chỉ: thôn 7, xã H H, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2020 thì sảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh C nghiện ma túy không chăm lo đến vợ con, chị và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh C không thay đổi và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2021 cho đến nay, đến nay tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, hôn nhân kéo dài không có hạnh phúc. Nay chị Đinh Thị Kim Th có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đinh Đức C.

- *Về con chung:* Trong quá trình chung sống, chị Đinh Thị Kim Th và anh Đinh Đức C có 01 con chung là Đinh Ngọc Th, sinh ngày 03/5/2018. Khi ly hôn chị Th đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu anh Đinh Đức C cấp dưỡng mỗi con chung.

- *Về tài sản chung và vay nợ chung:* Không có tài sản chung và vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án hợp lệ theo quy định của pháp luật cho anh Đinh Đức C lúc đó anh Đinh Đức C đang đi cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh, đến giữa tháng 5/2023 anh C trở về sống tại gia đình, Tòa án đã triệu tập, thông báo các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định của pháp luật cho anh Đinh Đức C nhưng anh Đinh Đức C không có mặt tại các phiên họp và các buổi làm việc vắng mặt không có lý do, nhưng tại biên bản xác minh ngày 14/8/2023 ông Lg là bố đẻ của anh C cung cấp thông tin anh C có quan điểm về việc chị Th khởi kiện yêu cầu ly hôn và nuôi con chung là anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ, còn nếu chị Th kiên quyết ly hôn thì cứ giải quyết theo nguyện vọng của chị Th, về vấn đề con chung thì anh tự có trách nhiệm cùng chị Th trong việc nuôi dưỡng con khi con ở với chị Th.

Ngày 22/5/2023 và ngày 14/8/2023 Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh tiến hành lập biên bản xác minh qua ông Đinh Văn Lg là bố đẻ của anh Đinh Đức C, cung cấp: Ông Lg là bố đẻ của anh C, chị Đinh Thị Kim Th và anh Đinh Đức C là con dâu và con trai ông, cả 2 kết hôn vào năm 2017 có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã H H, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh, có 01 con là Đinh Ngọc Th, sinh ngày 03/5/2018, cả 2 xảy ra mâu thuẫn bắt nguồn từ việc anh C nghiện ma túy, anh C đi cai nghiện tại cơ sở cai nghiện tỉnh Quảng Ninh thời hạn 15 tháng kể từ ngày 09/02/2022, đến giữa tháng 5/2023 anh C cai nghiện xong trở về sống cùng vợ chồng ông tại thôn 7, xã H H, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh, rồi sau đó đi làm ngoài Hạ Long, tuy nhiên anh C vẫn thường xuyên về nhà. Các văn bản của Tòa án gửi cho anh C ông là người nhận thay, sau khi nhận xong ông đều thông báo cho anh C biết, anh C có nói lại là do bận công việc nên anh không về có mặt tham gia được, anh C có nói với ông là mong muốn vợ chồng về đoàn tụ, còn nếu chị Th kiên quyết ly hôn thì cứ giải quyết theo nguyện vọng của chị Th, còn con chung thì anh tự có trách nhiệm cùng chị Th trong việc nuôi dưỡng con khi con ở với chị Th. Gia đình ông mong muốn 2 con hòa giải.

Ngày 12/7/2023 Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh tiến hành lập biên bản xác minh qua ông Bùi Văn Đ - Trưởng thôn 7, xã H H, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh cung cấp: Chị Đinh Thị Kim Th với anh Đinh Đức C kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H H, thị xã Q Y. Sau khi kết hôn cả 2 sinh sống tại nhà anh C tại thôn 7, xã H H, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình sinh sống vợ chồng có sảy ra bất đồng quan điểm sống và chị Th đã sống ly thân với anh C hơn 1 năm. Anh C vừa đi cai nghiện tại cơ sở cai nghiện tỉnh Quảng Ninh, hiện nay về sinh sống tại thôn 7, xã H H, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh. Nay chị Đinh Thị Kim Th yêu cầu giải quyết ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Đinh Thị Kim Th và anh Đinh Đức C có 01 con chung là Đinh Ngọc Th, sinh năm 03/5/2018. Nếu anh C chị Th ly hôn đề nghị Tòa án xem xét nguyện vọng của 2 bên để xem xét giải quyết việc nuôi con chung để đảm bảo quyền lợi cho cháu bé.

Về tài sản chung địa phương không nắm được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

I. VỀ VIỆC TUÂN THEO PHÁP LUẬT TỐ TỤNG.

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án cơ bản đã thực hiện đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; xác định tư cách tham gia tố tụng đúng theo quy định tại Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự; Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho các đương sự đảm bảo đúng theo quy định tại Điều 195, 196 Bộ luật Tố tụng dân sự; xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ; việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; chấp hành thời hạn chuẩn bị xét xử, mở phiên tòa đảm bảo theo quy định tại các Điều 203, 204, 205, 206, 207, 208 và Điều 209 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm giải quyết vụ án.

3. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa, nguyên đơn chị Đinh Thị Kim Th đã cơ bản chấp hành, thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn anh Đinh Đức C chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đinh Thị Kim Th vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xử vắng mặt). Đối với bị đơn anh Đinh Đức C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

II. VỀ VIỆC GIẢI QUYẾT VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, bản tự khai của các đương sự và kết quả Tòa án xác minh, thu thập chứng cứ.

Căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Kim Th. Xử chị Đinh Thị Kim Th được ly hôn anh Đinh Đức C.

Về con chung: Giao con chung là Đinh Ngọc Th, sinh ngày 03/5/2018 cho chị Đinh Thị Kim Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ tháng 10/2023 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); anh Đinh Đức C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Chị Đinh Thị Kim Th và anh Đinh Đức C không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

Về án phí: Buộc chị Đinh Thị Kim Th phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đinh Thị Kim Th khởi kiện về việc ly hôn với anh Đinh Đức C và cung cấp các tài liệu làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án. Bị đơn anh Đinh Đức C có nơi cư trú tại thôn 7, xã H H, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh. Đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đinh Thị Kim Th vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xử vắng mặt); bị đơn anh Đinh Đức C đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt lần thứ 2. Do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn đảm bảo đúng quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đinh Thị Kim Th và anh Đinh Đức C có đăng ký kết hôn từ năm 2017 cho đến nay là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo hộ. Hội đồng xét xử xét thấy để cuộc sống vợ chồng hôn nhân tồn tại, mục đích hôn nhân đạt được thì phải xuất phát từ ý chí, nguyện vọng của hai bên vợ chồng, tình cảm phải trên cơ sở tự nguyện từ hai phía, phải thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống chị Đinh Thị Kim Th và anh Đinh Đức C phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, trong quá trình sống ly thân không còn quan tâm, chăm sóc nhau, anh Đinh Đức C vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, nhưng tại biên bản xác minh ngày 14/8/2023 ông Lg là bố đẻ của anh C cung cấp thông tin anh Công có quan điểm nói với ông Lg là anh C mong muốn vợ chồng về đoàn tụ, còn nếu chị Th kiên quyết ly hôn thì cứ giải quyết theo nguyện vọng của chị Th. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị Đinh Thị Kim Th và anh Đinh Đức C đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị Kim Th đối với anh Đinh Đức C là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về con chung:* Chị Đinh Thị Kim Th và anh Đinh Đức C có 01 con chung là Đinh Ngọc Th, sinh ngày 03/5/2018. Khi ly hôn chị Th đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng mỗi con chung. Xét thấy, con chung là Đinh Ngọc Th, sinh ngày 03/5/2018 ở với chị Đinh Thị Kim Th từ bé và từ khi vợ chồng ly thân chị Đinh Thị Kim Th cùng với con chung cho đến nay và chị Đinh Thị Kim Th vẫn đang nuôi dưỡng và chăm sóc con chung, như vậy nguyện vọng nuôi con chung của chị Đinh Thị Kim Th là phù hợp; anh Đinh Đức C vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, nhưng tại biên bản xác minh ngày 14/8/2023 ông Lg là bố đẻ của anh C cung cấp thông tin anh C có quan điểm nói với ông Lg là anh C tự có trách nhiệm cùng chị Th trong việc nuôi dưỡng con khi con ở với chị Th, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị Đinh Thị Kim Th, giao con chung là Đinh Ngọc Th, sinh ngày 03/5/2018 cho chị Đinh Thị Kim Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đinh Đức C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, là phù hợp với Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị Đinh Thị Kim Th và anh Đinh Đức C trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Đinh Thị Kim Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đinh Thị Kim Th.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đinh Thị Kim Th được ly hôn anh Đinh Đức C.

2. *Về con chung:* Giao con chung là Đinh Ngọc Th, sinh ngày 03/5/2018 cho chị Đinh Thị Kim Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ tháng 10/2023 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); anh Đinh Đức Công không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn, anh Đinh Đức C không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Đồng thời đương sự không trực tiếp nuôi dưỡng con chung không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. *Về án phí:* Chị Đinh Thị Kim Th phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) vào ngân sách Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Đinh Thị Kim Th đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010248 ngày 21/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, chị Đinh Thị Kim Th đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND thị xã Quảng Yên.
- Chi cục THADS thị xã Quảng Yên.
- UBND xã H H, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh (Nơi ĐKKH)
- Các đương sự.
- Lưu án văn + Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Phúc Định